

Số: 38 /2026/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định các nội dung về khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4276/TTr-STC ngày 20 tháng 4 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định các nội dung về khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định các nội dung về khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh bao gồm: Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập; Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị);

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường thuộc tỉnh;

c) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Thẩm quyền quyết định các nội dung về khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung

1. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung về khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung (đối tượng, hình thức và công đoạn thực hiện khoản, đơn giá khoản và mức khoản) quy định tại khoản 7, điểm b khoản 10 Điều 21 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm k khoản 2 Điều 2 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô) tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định các nội dung về khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung (đối tượng, hình thức và công đoạn thực hiện khoản, đơn giá khoản và mức khoản) quy định tại khoản 7, điểm b khoản 10 Điều 21 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm k khoản 2 Điều 2 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP) tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Trường hợp tất cả các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô tại cơ quan, tổ chức, đơn vị áp dụng khoản kinh phí sử dụng xe ô tô cho các công đoạn thì không thực hiện trang bị xe ô tô tại cơ quan, tổ chức, đơn vị đó. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được trang bị xe ô tô từ trước thì phải thực hiện sắp xếp lại, xử lý số xe ô tô hiện có theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường được phân cấp thẩm quyền quyết định các nội dung về khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp theo Quyết định này; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc có kiến nghị đề xuất, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh, gửi văn bản về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.
2. Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định về khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.
3. Trường hợp văn bản được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế. /*SL*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

Sonmk.T5.QĐ08

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

llll

Nguyễn Linh